

Bản án số: 03 /2026/HS-ST
Ngày 12-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Giáp và ông Đàm Văn Nhạ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Hải Trinh và ông Nông Đình Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Triệu Văn B**, sinh ngày 12/7/1970 tại: xã T, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12 (đã học qua lớp xóa mù chữ); dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T (đã chết) và bà Bàn Thị D; có vợ là Triệu Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/9/2016 bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định số: 114/QĐXPVPHC, đã chấp hành xong. Ngày 11/5/2020, bị Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng súng săn trái phép” tại Quyết định số: 204/QĐXPVPHC, đã chấp hành xong. Ngày 31/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 29/2020/HSST, đã chấp hành xong ngày 04/11/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. **Triệu Văn D1**, sinh ngày 22/12/1990 tại: xã T, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn S, xã T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12 (không biết chữ); dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn C và bà Triệu

Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Triều Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng văn D2, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 25 phút ngày 17/8/2025, tại khu vực K thuộc thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã C, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang hai đối tượng gồm: Triệu Văn B, sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã C và Triệu Văn D1, sinh năm 1990, trú tại thôn S, xã T, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nhỏ chất màu trắng dạng cục lẫn bột được gói bằng hai lớp, lớp bên ngoài là nilon trong suốt, lớp bên trong là giấy một mặt màu trắng, một mặt màu bạc tại bên trong phần đầu dây lưng giả da màu đen của Triệu Văn D1 đang đeo (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1), tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, biển kiểm soát 97B1-779.52, màu sơn: Đỏ, đen; 01 dây lưng giả da màu đen có chiều dài 120,45cm, rộng 3,5cm của D1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, biển kiểm soát 97AD-011.21, màu sơn: Đỏ, đen của B. Bước đầu B, D1 khai nhận được cùng nhau đi mua ma túy (loại Heroine) về sử dụng và đã sử dụng một lần trong ngày.

Vào hồi 21 giờ và 21 giờ 20 phút ngày 17/8/2025 tại Trụ sở Công an xã C tiến hành test phát hiện nhanh ma túy bằng nước tiểu. Kết quả: Triệu Văn B, Triệu Văn D1 dương tính với ma túy, nhóm MOP. (Sau đó thu, gửi mẫu giám định ký hiệu B của B, ký hiệu D của D1).

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 18/8/2025 tại Phòng K, Công an tỉnh T (thuộc Tổ A, phường Đ) tiến hành mở niêm phong, phong bì ký hiệu A1 thu giữ của B, D1 để cân xác định khối lượng, kết quả: Khối lượng chất dạng cục lẫn bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 có tổng khối lượng là 0,159g (không phải một năm chín gam). Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 để gửi trưng cầu giám định.

Hồi 21 giờ và 22 giờ ngày 18/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện, đồ vật có liên quan của Triệu Văn B và Triệu Văn D1. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 189/KL-KTHS ngày 24/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D3, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị

định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng mẫu chất có trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là 0,159g (không phải một năm chín gam).

Tại kết luận giám định số: 6913/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của V Bộ C1 kết luận: Tìm thấy M trong mẫu nước ghi thu của Triệu Văn B (ký hiệu B) gửi giám định. Không tìm thấy các chất ma túy và các sản phẩm chuyển hóa của ma túy trong mẫu nước ghi thu của Triệu Văn D1 (ký hiệu D) gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra Triệu Văn B và Triệu Văn D1 khai nhận: Số ma túy mà Cơ quan Công an phát hiện thu giữ ngày 17/8/2025 là của B và D1, do cả hai người cùng góp tiền mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: B, D1 quen biết nhau từ trước nên vào chiều ngày 17/8/2025, khi D1 đang ở khu vực chợ T1, xã C thì gặp B, D1 hỏi B đi đâu thì B nói là “đi ra ngoài tìm thuốc”, do đều là người sử dụng ma túy nên D1 hiểu ý B nói là đi mua ma túy (heroine), vì cũng có nhu cầu đi mua ma túy về sử dụng nên D1 điều khiển xe mô tô đi sau xe B, đến khu vực bến xe khách N thì D1 để xe mô tô ở đó và ngồi theo sau xe B, B điều khiển xe chở D1 ra đến khu vực thành phố B (cũ) để tìm mua ma túy, quá trình di chuyển, D1, B thống nhất mỗi người góp số tiền 250.000 đồng để mua ma túy. B điều khiển xe chở D1 đến khu vực cây số E thành phố B (cũ) (nay thuộc phường B, tỉnh Thái Nguyên) rồi rẽ đi vào theo đường bê tông bên trái đường được một đoạn thì bảo D1 xuống xe, lúc này D1 đưa cho B số tiền 250.000đ để góp mua ma túy. Sau đó, B gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi đang đứng ở bên trái đường. B đặt vấn đề và mua ma túy với người đàn ông này với số tiền 500.000đ và được người này đồng ý bán cho 01 gói nhỏ. Mua được ma túy B cầm trong tay trái rồi cùng D1 đi vào bãi đất trồng cây Q bên cạnh đường để sử dụng ma túy. B xé một mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá mang theo rồi mở gói ma túy vừa mua được ra, đổ một nửa số ma túy ra mảnh giấy bạc rồi đưa phần ma túy trong gói còn lại cho D1, D1 gói phần ma túy vừa được B đưa cho và cất giấu vào phần đầu (bằng kim loại) của thắt lưng D1 đang đeo trên người. Còn B sau khi chia một nửa ma túy ra tờ giấy bạc rồi sử dụng bật lửa mang sẵn theo người để đốt và hít ma túy vào cơ thể, D1 sau khi cất ma túy xong thấy B đang hít thì cũng muốn sử dụng nên đã dùng tay giật lấy mảnh giấy có ma túy trong tay B, lúc này ma túy đã bị đốt cháy xém và bám vào bề mặt giấy, chỉ còn lại một lượng nhỏ, D1 sử dụng bật lửa gas của mình để đốt và hít trên mảnh giấy bạc vừa giật của B. Sau khi sử dụng xong, D1 vứt tờ giấy bạc và bật lửa đã hết gas lại. Sau đó, B lại điều khiển xe mô tô chở D1 đi về xã C, khi đi đến bến xe khách N, D1 xuống lấy xe mô tô của D1 để ở đây trước đó rồi điều khiển xe đi sau xe B. Đến khu vực K thuộc thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên thì cả hai bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với mảnh giấy bạc và 02 bật lửa gas các bị cáo đã vứt đi sau khi sử dụng xong ma túy, cơ quan điều tra không thu giữ được.
- 02 phong bì niêm phong (01 gói chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 gói chứa phong bì, giấy gói cũ); 02 xe mô tô trong đó 01 xe nhãn hiệu HONDA,

số loại BLADE, biển kiểm soát 97B1-779.52, màu sơn: Đỏ, đen của [D1](#) và 01 xe nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, biển kiểm soát 97AD-011.21, màu sơn: Đỏ, đen của [B](#); 01 dây lưng giả da màu đen có chiều dài 120,45cm, rộng 3,5cm tạm giữ của Dâm khi bắt quả tang đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-KV8 ngày 01/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên, truy tố [Triệu Văn B](#) và [Triệu Văn D1](#) về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên toà:

Các bị cáo [Triệu Văn B](#) và [Triệu Văn D1](#) đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị [Triệu Thị L](#) trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97AD-011.21 là tài sản chung của chị [L](#) và bị cáo [B](#), tuy nhiên chiếc xe mô tô này là phương tiện duy nhất sử dụng đi lại của gia đình, việc bị cáo [B](#) sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị [L](#) không biết nên đề nghị được trả lại chiếc xe cho chị [L](#).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo [Triệu Văn B](#) và [Triệu Văn D1](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: [Triệu Văn B](#) từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2025; xử phạt: [Triệu Văn D1](#) từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T14; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3; 01 dây lưng giả da màu đen có chiều dài 120,45cm, rộng 3,5cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, Biển kiểm soát: 97B1-779.52; màu sơn: Đỏ, Đen; số máy: JA36E0637419; số khung: RLHJA364XGY128769 (có giấy chứng nhận đăng ký xe số 046425, cấp ngày 28/8/2018) mang tên [Triệu Văn D1](#), cùng 01 chìa khóa xe mô tô.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, Biển kiểm soát: 97AD-011.21; màu sơn: Đỏ, Đen; số máy: JA53E0042334; số khung: RLHJA3878RY008236 (có giấy chứng nhận đăng ký

xe số 97001164, cấp ngày 19/9/2024) mang tên [Triều Văn B](#), cùng 01 chìa khóa xe mô tô; trả lại cho chị [Triều Thị L](#) ½ giá trị chiếc xe mô tô này.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự thủ tục Bộ luật tố tụng Hình sự quy định và có giá trị pháp lý làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 25 phút ngày 17/8/2025, tại [Khau C thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên](#), [Công an xã C](#) đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang [Triều Văn B](#) và [Triều Văn D](#) đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,159g (không phẩy một năm chín gam) ma túy, loại Heroine ([H](#)) với mục đích để sử dụng cho bản thân các bị cáo thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo [B](#), [D1](#) không có tiền án, tiền sự; bị cáo [B](#) từng bị xử phạt vi phạm hành chính và đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xoá án tích và coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các đề nghị khác của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người sử dụng ma túy nên đã cùng nhau bàn bạc và cùng thực hiện hành vi đi mua ma túy về sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ hiểu biết về tác hại của việc sử dụng chất ma túy, có đủ khả năng nhận thức về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, cải tạo, răn đe đối với các bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Dâm gia đình thuộc diện hộ nghèo, là người nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo [B](#) gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, đứng tên một số thửa đất tuy nhiên đây không phải là tài sản riêng của bị cáo mà là tài sản chung của gia đình và là tư liệu sản xuất chính của gia đình, mặt khác bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động tự

do, không có công việc ổn định, không có thu nhập, bị cáo là người nghiện chất ma túy không có khả năng tạo ra thu nhập do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu T14; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3; 01 dây giày lưng giả da màu đen có chiều dài 120,45cm, rộng 3,5cm là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, Biển kiểm soát: 97B1-779.52; màu sơn: Đỏ, Đen; số máy: JA36E0637419; số khung: RLHJA364XGY128769 (có giấy chứng nhận đăng ký xe số 046425, cấp ngày 28/8/2018) mang tên [Triệu Văn D1](#), cùng 01 chìa khóa xe mô tô, bị cáo [D1](#) sử dụng làm phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, Biển kiểm soát: 97AD-011.21; màu sơn: Đỏ, Đen; số máy: JA53E0042334; số khung: RLHJA3878RY008236 (có giấy chứng nhận đăng ký xe số 97001164, cấp ngày 19/9/2024) mang tên [Triệu Văn B](#), cùng 01 chìa khóa xe mô tô, chiếc xe mô tô này là tài sản chung của bị cáo [B](#) và vợ là chị [Triệu Thị L](#), ngày 17/8/2025 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị [L](#) không biết. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô cho chị [Triệu Thị L](#) sau khi đã hóa giá.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho [B](#) vào ngày 17/8/2025 tại khu vực [cây số E, thành phố B \(nay là phường B, tỉnh Thái Nguyên\)](#), quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, xử lý là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố các bị cáo [Triệu Văn B](#) và [Triệu Văn D1](#) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: [Triệu Văn B](#) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (18/8/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo [Triệu Văn B](#) 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: [Triệu Văn D1](#) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (18/8/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo

[Triệu Văn D1](#) 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T14, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau vụ: [Triệu Văn B](#) và [Triệu Văn D1](#), tàng trữ trái phép chất ma túy.”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh T](#). Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3. Mặt trước phong bì có dòng chữ “Phong bì, giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau có 05 (năm) chữ ký không đọc được, có 01 (một) chữ “[B](#)”, 01 (một) dòng chữ “[Triệu Văn B](#)”, có 01 (một) điểm chỉ màu đỏ, có dòng chữ “điểm chỉ ngón trỏ tay phải của [Triệu Văn D1](#)”, Có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#). Tình trạng phong bì A3 niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) dây lưng giả da màu đen có chiều dài 120,45cm, rộng 3,5cm.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, Biển kiểm soát: 97B1-779.52; màu sơn: Đỏ, Đen; số máy: JA36E0637419; số khung: RLHJA364XGY128769 (có giấy chứng nhận đăng ký xe số 046425, cấp ngày 28/8/2018) mang tên [Triệu Văn D1](#), cùng 01 chìa khóa xe mô tô.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, Biển kiểm soát: 97AD-011.21; màu sơn: Đỏ, Đen; số máy: JA53E0042334; số khung: RLHJA3878RY008236 (có giấy chứng nhận đăng ký xe số 97001164, cấp ngày 19/9/2024) mang tên [Triệu Văn B](#), cùng 01 chìa khóa xe mô tô (phần thuộc sở hữu của bị cáo [B](#)); trả lại cho chị [Triệu Thị L](#) $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe còn lại (phần thuộc sở hữu của chị [Triệu Thị L](#)) sau hoá giá.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Thái Nguyên).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo [Triệu Văn B](#) và [Triệu Văn D1](#).

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- CA tỉnh (PC10);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng THA dân sự khu vực 8;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Luân